

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC CỦA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ ĐẾN MÔI TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

GS, TS. Chu Văn Cấp^(*)
ThS. Nguyễn Đức Hà^(**)

Tăng trưởng kinh tế và môi trường là một trong các mối quan hệ phức tạp của phát triển bền vững. Vì vậy, việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và môi trường là một trong những vấn đề hệ trọng của nhân loại và của mỗi quốc gia khi bước vào thế kỷ XXI. Đối với Việt Nam, trong quá trình phát triển kinh tế, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực đến việc gìn giữ, bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, đã và đang nảy sinh những tác động tiêu cực, như gia tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường xuyên quốc gia; cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên; suy giảm đa dạng sinh học... Điều dễ nhận thấy và không thể bác bỏ là: Hệ thống kinh tế và hệ thống môi trường sinh thái không dung hòa nhau, mà bộc lộ những mâu thuẫn mang tính sinh tồn. Những mâu thuẫn này ngày càng trở nên rõ nét trong sự phát triển của xã hội hiện đại. Đây là thách thức lớn, "rào cản" cho sự

phát triển của nước ta. Bài viết này tập trung phân tích một số tác động tiêu cực của tăng trưởng, phát triển kinh tế đến môi trường nước ta hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đó.

1. Tác động tiêu cực của tăng trưởng, phát triển kinh tế đối với môi trường nước ta hiện nay

- Suy kiệt tài nguyên thiên nhiên

Khai thác tài nguyên thiên nhiên đã đem lại lợi ích kinh tế rõ ràng. Tuy nhiên, việc khai thác bừa bãi, không hợp lý và sử dụng lãng phí tài nguyên (rừng, nước ngọt, khoáng sản và các loại tài nguyên khác) đã và đang diễn ra phổ biến, gây nên sự suy kiệt tài nguyên, suy thoái môi trường, mất cân bằng các hệ sinh thái, để lại nhiều hậu quả cho hiện tại và tương lai.

+ Khai thác tài nguyên khoáng sản

Nếu năm 2005, khối lượng quặng các loại được khai thác là 10.535,40 nghìn tấn, than sạch: 34.093 nghìn tấn, dầu thô: 18.519 nghìn tấn, khí tự nhiên: 6.440 triệu m³ thì năm 2011 các con số tương ứng: 51.050,90 nghìn tấn, 45.824 nghìn tấn, 15.180 nghìn tấn và 8.480 triệu m³⁽¹⁾. Với mức độ khai thác nhanh

^(*) Học viện Chính trị – Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Học viện An ninh nhân dân

⁽¹⁾ *Niên giám thống kê năm 2011*, Nxb Thống kê, HN, 2012, tr.463

như vậy thì khả năng phục hồi là "vô vọng", tài nguyên khoáng sản sẽ cạn kiệt và môi trường bị suy thoái. Chẳng hạn, nhu cầu than đá của nền kinh tế tăng cao, với mức khai thác như hiện nay thì bể than Đông Bắc sau năm 2030 sẽ cạn kiệt, Việt Nam từ nước xuất khẩu than đá sẽ trở thành nước nhập khẩu. Dự báo của các chuyên gia là từ năm 2015, Việt Nam sẽ bắt đầu thiếu than và tăng dần vào các năm sau. Muốn khai thác than phải bóc đất đá. Theo thống kê, hiện tại tỷ lệ bóc đất đá là 5,5, điều này có nghĩa là mỗi năm để khai thác được 30 triệu tấn than thì ngành than phải bóc đi 150 - 160 triệu m³ đất đá. Như thế, có thể hình dung là không bao xa sẽ có những ngọn núi đất đá thải khổng lồ xuất hiện ở Quảng Ninh - nơi có Vịnh Hạ Long được bình chọn là một trong 07 kỳ quan thiên nhiên của thế giới.

+ Diện tích rừng bị thu hẹp và tài nguyên rừng đang bị suy thoái

Quá trình phát triển kinh tế thực sự đang đe dọa sự tồn tại và phát triển của rừng. Theo ước tính của Cục Kiểm lâm (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), đến cuối năm 2010, diện tích rừng của cả nước đạt 13.390 nghìn ha, với độ che phủ ước đạt 39,5%. Rừng Việt Nam có nhiều loại gỗ quý, nhiều loại lâm sản có giá trị kinh tế và dược liệu, có hệ động vật phong phú, nhiều loại quý hiếm được ghi trong sách đỏ của thế giới.

Trong những năm qua, diện tích rừng mất "một cách hợp lý" do khai thác chiếm 34% và diện tích đất rừng bị chuyển đổi mục đích sử dụng (trong đó có việc xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ⁽¹⁾, lên tới 42%. Trữ lượng gỗ ở Việt Nam hiện nay còn khoảng 600 triệu

m³, song hàng năm khai thác khoảng 2 - 3 triệu m³ (năm 2006 là 3.011 nghìn m³), tập trung vào các loại gỗ quý hiếm nên nhiều loại gỗ quý đang có nguy cơ cạn kiệt.

+ Tài nguyên nước

Nguồn nước mặt, nước ngầm ở nước ta khá dồi dào, có thể đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của dân cư. Song, các nguồn nước nói trên phân bố không đều giữa các mùa, các vùng. Sự tăng nhanh về dân số và việc khai thác quá mức tài nguyên nước, tài nguyên đất và rừng đã làm suy kiệt nguồn nước. Theo tính toán, lượng nước mặt bình quân đầu người năm 2011 trong tổng nguồn nước các con sông của Việt Nam chỉ khoảng 3.840 m³/người/năm. Nếu căn cứ theo tiêu chí đánh giá của Hội Tài nguyên nước quốc tế, quốc gia nào có lượng nước bình quân đầu người dưới 4.000 m³/người/năm là quốc gia thiếu nước thì Việt Nam đang thiếu nước trầm trọng. Với tốc độ phát triển dân số như hiện nay, theo dự tính, đến năm 2025, lượng nước mặt bình quân đầu người từ các con sông Việt Nam chỉ còn khoảng 2.830 m³/người/năm⁽²⁾.

Các hoạt động công nghiệp, khai thác khoáng sản, nuôi trồng thủy sản... gây ô nhiễm môi trường đất, làm suy kiệt, nhiễm bẩn, nhiễm mặn nguồn nước ngầm và chất lượng nước ngầm đang suy giảm.

+ Suy giảm đa dạng sinh học

Rừng bị thu hẹp, nước cạn kiệt... nên tốc độ suy giảm đa dạng sinh học đang gia tăng nhanh chóng, mặc dù Việt Nam từng được Trung tâm Giám sát bảo tồn thế giới đánh giá là một trong 16 quốc gia có mức đa dạng sinh học cao nhất thế giới. 70% dân số Việt Nam có sinh kế phụ thuộc vào tài nguyên đa dạng sinh học. Trên thực tế, hoạt động sản xuất, nuôi trồng, chế biến thủy sản, khai thác trái phép gỗ và các lâm sản khác đã làm suy giảm nhanh chóng đa dạng sinh học. Theo Báo cáo về hiện trạng môi trường quốc gia, chỉ trong 2 thập kỷ qua, diện tích rừng ngập

⁽¹⁾ Nếu như năm 2006, cả nước có 12 nhà máy thủy điện vừa và nhỏ thì đến năm 2008 có thêm 24 nhà máy, số nhà máy có thêm năm 2010 là 19.

⁽²⁾ www.tinmoi.vn/canh-bao-suy-thoai-tai-nguyen-moi-truong-o-vn-01554939.html

mặn của Việt Nam giảm đi một nửa, trung bình mỗi năm mất đi gần 20 nghìn ha, hơn 80% độ che phủ bị ảnh hưởng. Hệ lụy kéo theo là sự suy giảm năng suất nuôi trồng thủy sản ven biển và mất cân bằng sinh thái. Bởi vậy, gần 1.000 loại động, thực vật hoang dã trong thiên nhiên ở nước ta đang bị đe dọa và nhiều loài sinh vật quý hiếm khác đã, đang ngày một hiếm. Theo ước tính, trong 4 thập kỷ qua đã có 200 loài chim bị tuyệt chủng và 120 loài thú bị diệt vong. Những loài hoang dã vốn bị xếp hạng nguy cấp trong Sách đỏ Việt Nam 1992 - 1996 như tê giác hai sừng, heo vòi, bò xám, lan hài... nay đã bị tuyệt chủng hoàn toàn. Bộ Sách đỏ năm 2007 công bố số lượng các loài động, thực vật hoang dã bị đe dọa của Việt Nam đã lên đến 900 loài so với 700 loài trong những năm 1992 - 1996⁽¹⁾.

- Ô nhiễm môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố Báo cáo Môi trường quốc gia năm 2010, với cảnh báo là cùng với sự phát triển kinh tế, nước ta đang chịu nhiều hậu quả của biến đổi khí hậu và nạn ô nhiễm môi trường:

+ Môi trường mặt nước ở hầu hết các đô thị và ở nhiều lưu vực sông của nước ta đều bị ô nhiễm với tình trạng ngày càng gia tăng

Tại hầu hết các con sông, hồ, kênh, rạch trong nội thành, nội thị, hàm lượng các chất ô nhiễm hữu cơ đều vượt giới hạn tối đa cho phép từ 2 - 6 lần. Ô nhiễm tại 3 lưu vực sông gồm: sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy và sông Đòòng Nai đã tới mức báo động.

Môi trường lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy đang ô nhiễm nghiêm trọng, do

mật độ tập trung cao các khu công nghiệp ở các tỉnh Đòòng bằng Sông Hồng. Ở lưu vực sông Nhuệ - Đáy có 200 cơ sở sản xuất lớn trực tiếp xả nước thải vào dòng sông, khiến 2 con sông này đang "chết" dần từng ngày. Bên cạnh đó, cùng với lượng nước thải công nghiệp, làng nghề chưa qua xử lý của 6 tỉnh, trung bình mỗi ngày 2 con sông này phải tiếp nhận khoảng 800 nghìn m³ nước thải⁽²⁾.

Tại lưu vực sông Đòòng Nai, nguồn nước thuộc đoạn sông Sài Gòn - Đòòng Nai hiện đang bị ô nhiễm nặng. Bình quân mỗi ngày lưu vực sông phải tiếp nhận khoảng 48 nghìn m³ nước thải từ 9 nghìn cơ sở sản xuất công nghiệp nằm phân tán, xen kẽ trong khu dân cư trên lưu vực sông Đòòng Nai⁽³⁾.

Cùng với vấn đề ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm môi trường không khí, úng ngập ngày càng trầm trọng, chất thải rắn chưa được thu gom và xử lý triệt để. Báo cáo Môi trường quốc gia năm 2009 chỉ rõ, nguồn gây ô nhiễm không khí ở các đô thị là hoạt động giao thông vận tải đô thị - "đóng góp" tới 80% lượng khí CO, 95% lượng VOCS; các hoạt động công nghiệp "đóng góp" khoảng 75% khí SO₂. Theo thông tin từ Hội thảo về ô nhiễm không khí ở Việt Nam, tổ chức tại Hà Nội, ngày 07/05/2010, nồng độ bụi trong không khí ở các thành phố lớn, như Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng lớn hơn tiêu chuẩn cho phép 2 - 3 lần. Tại các khu đô thị mới đang thi công, nồng độ bụi thường vượt tiêu chuẩn cho phép 10 - 20 lần. Theo Tổng cục Môi trường thành phố Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh, ô nhiễm bụi trong môi trường không khí ở các thành phố này được xếp vào loại nhất nhì trên thế giới.

+ Vấn nạn ô nhiễm môi trường tại cụm, khu công nghiệp

Thống kê cho biết, không kể trên 1.000 khu/cụm công nghiệp do UBND các tỉnh, thành phố quyết định thành lập, tính đến hết tháng 09/2012, cả nước có 283 khu công nghiệp được thành lập theo Quyết định của

⁽¹⁾ CN Doãn Công Khánh, *Một số giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực của sự phát triển thương mại đến môi trường ở nước ta*, Tạp chí Nghiên cứu thương mại, số 1 (4/2013), tr.45-46

⁽²⁾ <http://vietbao.vn>, *sông Nhuệ - Đáy đang chết dần vì nước thải*

⁽³⁾ baotintuc.vn/xa-hoi/o-nhiem-moi-truong-nguy-hiem-khon-luong.20110805155631787.html

Thủ tướng Chính phủ, với tổng diện tích đất tự nhiên là khoảng 80.100 ha, trong đó diện tích đất công nghiệp có thể cho thuê đạt gần 52.100 ha, chiếm khoảng 65% tổng diện tích đất tự nhiên; 178 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động và 105 khu công nghiệp đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản⁽¹⁾. Thế nhưng, chỉ có khoảng 50% các khu công nghiệp đang hoạt động là có hệ thống xử lý nước thải tập trung. Hiện còn khoảng 70% trong tổng số hơn 1,3 triệu m³ nước thải/ngày từ các khu công nghiệp xả thẳng ra nguồn tiếp nhận không qua xử lý.

+ *Môi trường biển đang chịu nhiều áp lực gây ô nhiễm nghiêm trọng*, do: (1) Sự gia tăng dân số và phát triển đô thị vùng ven biển. Mỗi ngày các đô thị này thải ra biển từ 5.200 - 10.300 tấn chất thải, ngoài ra hàng nghìn tấn chất thải nguy hại khác chưa qua xử lý... đe dọa nghiêm trọng chất lượng nước biển; (2) Các vụ va chạm tàu thuyền làm tràn dầu, việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt, khai thác khoáng sản, du lịch... đều làm gia tăng chất thải nguy hại trong môi trường nước biển. Hậu quả là các hệ sinh thái, nơi cư trú của các loài sinh vật biển bị phá hủy, nhất là: rừng ngập mặn, mỗi năm mất đi khoảng 20 nghìn ha; thảm cỏ biển trong 5 năm (2007 - 2011) đã giảm đi một nửa. Theo cảnh báo của Viện Tài nguyên quốc tế, 80% rặng san hô biển của Việt Nam nằm trong tình trạng rủi ro cao... Viện Hải dương học và Bộ Thủy sản Việt Nam đánh giá, khoảng 85 loài hải sản đã được xếp vào mức độ nguy cấp khác nhau...

Tình trạng ô nhiễm môi trường nêu trên có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính.

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển kinh tế, bên cạnh những thành tựu

đạt được rất ngoạn mục thì có "mặt trái" là môi trường bị ô nhiễm và tài nguyên thiên nhiên đang bị suy thoái nhanh chóng. Điều này không chỉ làm thiệt hại về kinh tế mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường sống của dân cư (ước tính của Ngân hàng Thế giới, tổn thất do ô nhiễm môi trường ở Việt Nam đã lên tới 5,5% GDP hàng năm. Vụ ô nhiễm nước tại sông Thị Vải do Công ty Vedan gây ra ước tính thiệt hại đến 576 tỷ đồng/năm. Trong vòng 4 năm (2006 - 2010), liên quan đến vấn đề môi trường, có 6 triệu người Việt Nam mắc các bệnh và số tiền chữa trị lên đến 400 tỷ đồng). Không những thế, Việt Nam còn bị tụt hạng năng lực cạnh tranh quốc gia và thứ hạng giảm liên tục trong bảng xếp hạng sự thịnh vượng của các quốc gia đang phát triển (chỉ số WNI) do nhóm chuyên gia kinh tế World Paper thực hiện. Chương trình Môi trường Liên hiệp quốc đã cảnh báo: Nếu Việt Nam không giải quyết được vấn đề ô nhiễm môi trường thì Việt Nam có thể sẽ xóa đi tất cả thành tựu kinh tế - xã hội ấn tượng đã đạt được trong những năm qua.

2. Khuyến nghị các giải pháp nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực của phát triển kinh tế đến môi trường

Các giải pháp cần được xây dựng trên các nguyên tắc sau:

- Giảm thiểu mâu thuẫn giữa hệ thống kinh tế và hệ thống môi trường sinh thái, thông qua việc khuyến khích thực hiện đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường;

- Quán triệt yêu cầu của phát triển bền vững là phải đảm bảo sự cân bằng giữa yêu cầu tăng trưởng nhanh với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và tái tạo môi trường, vừa đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại trong tăng trưởng và phát triển, vừa không làm tổn hại đến nhu cầu và khả năng sử dụng các nguồn tài nguyên của các thế hệ tương lai.

Theo đó, các giải pháp cần thực hiện là:

- Thay đổi có tính "đột phá" về tư duy,

⁽¹⁾ khucongnghep.com.vn, cập nhật ngày 06/11/2012

nhận thức đối với tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng kinh tế: Kiên quyết chấm dứt tư duy muốn tăng trưởng cao GDP thì cứ khai thác tài nguyên đem đi bán; phát triển kinh tế trước, bảo vệ môi trường sau với lập luận không phát triển kinh tế thì làm sao có thể bảo vệ môi trường; chấm dứt tư duy đề cao và chạy theo tốc độ tăng trưởng, phát triển bằng mọi giá và phải "giảm nhiệt" đối với sự "đam mê" thành tích; khi đưa ra một quyết sách phát triển nào đó liên quan đến môi trường, các cơ quan quản lý nhà nước cần cân nhắc nghiêm túc cái được, cái mất, cái giá phải trả trong hiện tại và tương lai.

- Hoàn thiện và bổ sung thể chế, pháp luật về bảo vệ và chống ô nhiễm môi trường. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đa dạng sinh học, Luật Tài nguyên nước, Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ và phát triển rừng... Đồng thời, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách về tài nguyên và môi trường. Có chế tài xử phạt đủ mạnh để đủ sức răn đe các hành vi, đối tượng vi phạm. Xây dựng đồng bộ hệ thống quản lý môi trường trong các nhà máy, các khu công nghiệp...

theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời tổ chức tốt việc thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ về môi trường nhằm hướng tới một môi trường lành mạnh và thân thiện với con người.

- Lồng ghép và gắn kết vấn đề môi trường và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Các cơ quan quản lý nhà nước phải đặt vấn đề môi trường, coi vấn đề môi trường là "quốc sách" cơ bản trong việc hoạch định chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành và vùng lãnh thổ trong từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế ở cả tầm vĩ mô và vi mô, cần có sự kết hợp chặt chẽ việc khai thác tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội với gìn giữ, bảo vệ môi trường sinh thái, đảm bảo phát triển bền vững. Điều này đòi hỏi việc xây dựng các quy hoạch, kế hoạch, các dự án xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế... phải đảm bảo tính khoa học cao, trên cơ sở tính toán kỹ lưỡng toàn diện các xu hướng phát triển, từ đó có chính sách phù hợp, tránh tình

trạng quy hoạch tràn lan, chồng chéo, thiếu đồng bộ..., gây khó khăn cho quản lý nói chung, quản lý môi trường nói riêng. Đối với các khu công nghiệp, cần có quy định bắt buộc các công ty đầu tư phải có báo cáo đánh giá tác động đến môi trường và phải thực



Năng lượng gió được xem là một trong các nguồn năng lượng xanh

Ảnh: khoa hoc.com.vn

hiện nghiêm chỉnh việc xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải tập trung hoàn chỉnh mới được phép hoạt động, đồng thời thường xuyên có báo cáo định kỳ hoạt động xử lý chất thải, nước thải.

- Các giải pháp liên quan đến định hướng tăng trưởng kinh tế gắn với thân thiện môi trường:

+ Chú trọng phát triển kinh tế xanh thân thiện với môi trường;

+ Kết hợp các công cụ và biện pháp kinh tế, tài chính, tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn để hình thành lối sống thân thiện với môi trường;

+ Cải tiến cơ cấu ngành nghề theo hướng hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch, tiêu tốn ít năng lượng và nguyên liệu trên cơ sở nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, như công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ ít chất thải, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường...

+ Phát triển nhanh ngành công nghiệp môi trường để đến năm 2020 trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, góp phần bảo vệ môi trường.

- Áp dụng các biện pháp kinh tế trong quản lý môi trường:

+ Các nhà kinh tế chỉ ra rằng, đánh thuế vào các hoạt động gây ô nhiễm môi trường là biện pháp hữu hiệu nhất để chống ô nhiễm môi trường và hạn chế sự suy thoái tài nguyên. Việc đánh thuế này sẽ khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các nguồn năng lượng sạch, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và nguyên vật liệu.

+ "Trả tiền cho môi trường", "mua môi trường", tức là coi môi trường như là một vấn đề kinh tế, ô nhiễm môi trường phải được quy thành những giá trị tính bằng tiền và người gây ô nhiễm phải trả tiền cho sự ô nhiễm do họ gây ra. Kinh nghiệm ở các nước phát triển Âu - Mỹ chỉ rõ: dù nhà nước có đề ra những quy định chặt chẽ đến đâu và giám sát thế

nào cũng không thể giải quyết một vấn đề kinh tế bằng những biện pháp không kinh tế (khi coi vấn đề ô nhiễm môi trường như là một vấn đề xã hội - dân sự, chứ không phải là vấn đề kinh tế).

- Kiên quyết thực hiện Điều 131, Luật Bảo vệ môi trường: "Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm và suy thoái môi trường". Thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường bao gồm: (1) Thiệt hại đối với môi trường tự nhiên, đó là sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường, thể hiện ở: chất lượng các yếu tố môi trường bị giảm sút; khai thác quá mức tài nguyên so với mức được khôi phục và thải chất thải vào môi trường quá nhiều; (2) Thiệt hại về sức khỏe, tính mạng con người, tài sản và lợi ích của cá nhân, tổ chức do hậu quả việc giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS, TS. Trần Thọ Đạt, *Tăng trưởng kinh tế thời kỳ đổi mới ở Việt Nam* (SCK), Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, HN. 2010
2. GS, TS. Nguyễn Kế Tuấn, *Kinh tế Việt Nam năm 2010. Nhìn lại mô hình tăng trưởng giai đoạn 2001-2010*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, HN. 2011
3. Lê Hà Thanh - Đinh Đức Trường - Nguyễn Diệu Hiền, *Chất lượng tăng trưởng kinh tế Việt Nam nhìn từ góc độ môi trường*, Diễn đàn phát triển Việt Nam, 2011
4. *Ô nhiễm môi trường ở nước ta hiện nay - Thực trạng và một số giải pháp khắc phục*, moitruong.com.vn/home/default.aspx?portald=33&tabid=19&distid=1636
5. *Môi trường các khu công nghiệp Việt Nam đang bị suy thoái nghiêm trọng*, www.baomoi.com/moi-truong-cac-khu-cong-nghiep-viet-nam.../148/4347534.epi. 2010
6. *Phải trả tiền cho môi trường*, vietbao.vn/news/phai-tra-tien-cho-moi-truong/40196564/81